

Số: /KH-UBND

Sơn Động, ngày tháng 3 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên trên địa bàn huyện Sơn Động đến năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 13/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc triển khai công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, UBND huyện Sơn Động ban hành Kế hoạch triển khai công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên trên địa bàn huyện đến năm 2025, cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU

**1. Mục tiêu chung:** Cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản (SKSS), sức khỏe tình dục (SKTD) của vị thành niên, thanh niên (VTN-TN) thông qua việc đẩy mạnh truyền thông, tư vấn và tăng cường cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật chăm sóc SKSS, SKTD có chất lượng, phù hợp với điều kiện học tập, làm việc và sinh hoạt của các nhóm VTN-TN, góp phần đưa VTN-TN trở thành một lực lượng lao động khỏe mạnh, phát huy hết tiềm năng để đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Sơn Động.

#### 2. Mục tiêu và các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

- **Mục tiêu 1:** Tăng cường phối hợp liên ngành trong triển khai kế hoạch chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN trên địa bàn huyện, tạo môi trường thuận lợi cho công tác chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN đạt hiệu quả.

+ **Chỉ tiêu 1:** Tối thiểu 70% cấp ủy Đảng, chính quyền đưa công tác bảo vệ, chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN vào nghị quyết, kế hoạch hàng năm; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trên địa bàn quản lý xây dựng, thực hiện các chính sách về chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN và bố trí ngân sách để thực hiện trong nhà trường, cộng đồng.

+ **Chỉ tiêu 2:** Tối thiểu 80% các cơ sở chăm sóc SKSS, trường học tại địa phương có các kế hoạch thực hiện chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN (bao gồm cả kinh phí thực hiện).

- **Mục tiêu 2:** Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của VTN-TN về chăm sóc SKSS, SKTD và các đối tượng liên quan (cha, mẹ, thầy cô, cán bộ Đoàn thanh niên ...) thông qua các hoạt động truyền thông, giáo dục và tư vấn phù hợp, ưu tiên các đối tượng là học sinh trong trường học, lực lượng lao động trẻ và một số nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội.

+ Nội dung giáo dục SKSS, SKTD cho VTN-TN toàn diện, phù hợp với lứa tuổi bao gồm cả kỹ năng sống liên quan đến SKSS, SKTD được đưa vào chương trình giảng dạy trong nhà trường.

+ *Chỉ tiêu 1:* Ít nhất 70% VTV-TN thuộc nhóm đối tượng ưu tiên có hiểu biết những nội dung cơ bản trong chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN như: Giáo dục giới tính, tình dục an toàn, các biện pháp tránh thai, hậu quả của mang thai ngoài ý muốn và phá thai không an toàn, phòng chống các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản/lây truyền qua đường tình dục, lây nhiễm HIV/AIDS, phòng ngừa xâm hại và bạo lực tình dục, dự phòng phát hiện sớm ung thư đường sinh sản.

+ *Chỉ tiêu 2:* Ít nhất 80% các thầy cô giáo, cán bộ Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, bậc cha mẹ hoặc người giám hộ của VTN-TN thuộc nhóm tuổi từ 10 đến 14, nhóm VTN-TN khuyết tật được cung cấp thông tin về chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN.

- **Mục tiêu 3:** Tăng khả năng tiếp cận và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện cho VTN-TN tại các cơ sở y tế, đặc biệt là ở các nhóm đối tượng ưu tiên.

+ *Chỉ tiêu 1:* Ít nhất 80% cơ sở chăm sóc SKSS công lập trên địa bàn huyện có cán bộ được đào tạo về cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện cho VTN-TN; thực hiện thông tin, giáo dục, truyền thông, tư vấn về SKSS, SKTD cho VTN-TN.

+ *Chỉ tiêu 2:* 70% cơ sở chăm sóc SKSS tư nhân có cán bộ được đào tạo về cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện cho VTN-TN.

+ *Chỉ tiêu 3:* Tỷ suất sinh ở VTN giảm dưới 15 ca/1000 ca sinh.

+ *Chỉ tiêu 4:* Tỷ lệ phá thai ở VTN giảm dưới 1%.

## II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

### 1. Đối tượng

- Đối tượng can thiệp trực tiếp: VTN và TN trên địa bàn huyện Sơn Động, trong đó ưu tiên các nhóm đối tượng sau:

+ Nhóm VTN trong độ tuổi từ 10 đến 14.

+ Nhóm VTN-TN khuyết tật.

+ Nhóm VTN-TN và người trẻ dưới 30 tuổi (là người chưa kết hôn hoặc đã kết hôn).

+ Nhóm dân tộc thiểu số.

+ Nhóm VTN-TN có hành vi nguy cơ cao đối với SKSS, SKTD như: Nhóm sử dụng ma túy và các chất gây nghiện, thanh niên mại dâm, nhóm có các xu hướng tính dục khác nhau LGBT.

- Đối tượng can thiệp gián tiếp:

+ Nhân viên y tế tại các cơ sở chăm sóc SKSS (cả khối công lập và tư nhân).

+ Nhóm đối tượng có ảnh hưởng/liên quan đến hoạt động chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN: Các nhà hoạch định chính sách có liên quan đến hoạt động

chăm sóc SKSS, SKTD VTN-TN; cha mẹ; thầy, cô giáo; chủ doanh nghiệp; cán bộ Đoàn thanh niên; cán bộ Công đoàn; cán bộ Hội Phụ nữ.

**2. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2024 đến hết năm 2025.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Tăng cường thông tin, giáo dục, truyền thông thay đổi hành vi**

- Tổ chức truyền thông, vận động về tầm quan trọng của SKSS, SKTD đối với VTN-TN cho các nhà lãnh đạo, quản lý các sở, ngành, đơn vị liên quan, tổ chức chính trị xã hội... tạo môi trường thuận lợi cho công tác chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN đạt hiệu quả.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng các cấp, xây dựng các chuyên mục, bài viết, phóng sự về VTN-TN trên truyền thanh, truyền hình huyện, cổng thông tin điện tử... Truyền thông lồng ghép trong các hội nghị...; ứng dụng các loại truyền thông trên mạng xã hội. Nội dung truyền thông tập trung về kiến thức và thực hành đúng về tình dục an toàn, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng tránh nhiễm HIV/AIDS; cung cấp địa chỉ các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN.

- Thực hiện rà soát, cập nhật và triển khai Chương trình giáo dục SKSS, SKTD toàn diện trong nhà trường, giáo dục giới tính, kỹ năng sống cho VTN-TN; xây dựng góc tư vấn thân thiện về SKSS, SKTD với nội dung phù hợp với từng bậc học trong nhà trường; lồng ghép nội dung chăm sóc SKSS, SKTD trong các hoạt động sinh hoạt tập thể, các cuộc thi; khuyến khích các hình thức giáo dục đồng đẳng như nhóm bạn, câu lạc bộ...

- Triển khai tuyên truyền, tư vấn tại các cơ sở y tế về kiến thức chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN đến khám và nhận dịch vụ; sử dụng tờ rơi, pano, áp phích và các tài liệu truyền thông về SKSS, SKTD nhằm hỗ trợ có hiệu quả các hoạt động truyền thông, tư vấn.

#### **2. Nâng cao hiệu quả quản lý và năng lực mạng lưới chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN**

- Phối hợp với các ngành, cơ quan liên quan để đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ mạng lưới chăm sóc SKSS, SKTD (bao gồm cán bộ y tế, đội ngũ giáo viên, cán bộ các đoàn thể, nhân viên y tế cơ quan, doanh nghiệp) về kiến thức, kỹ năng tư vấn chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN; công tác lập kế hoạch, triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin, báo cáo thống kê về công tác chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN tại các cơ sở y tế các tuyến, trường học.

- Phát triển, hoàn thiện mạng lưới y tế cung cấp dịch vụ tư vấn, chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện và toàn diện cho VTN-TN. Tập trung vào các nội dung tư vấn: hậu quả của mang thai ngoài ý muốn, phá thai không an toàn, phòng,

chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, bao gồm cả HIV/AIDS. Quan tâm đến các nhóm đối tượng ưu tiên.

- Áp dụng các cách tiếp cận mới trong cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn, chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tăng cường tiếp cận thông tin và sử dụng dịch vụ.

- Tăng cường chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và phối hợp giữa các ngành, các tổ chức liên quan, các địa phương trong việc triển khai công tác chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN.

**3. Tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD cho người lao động dưới 30 tuổi tại các công ty, doanh nghiệp:** Triển khai cung cấp dịch vụ khám phụ khoa, phát hiện và điều trị nhiễm khuẩn đường sinh sản, nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục, tư vấn các biện pháp dự phòng nhiễm khuẩn đường sinh sản/nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục cho người công nhân lao động dưới 30 tuổi tại các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

#### **4. Giải pháp đảm bảo tài chính**

- Vận động tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước theo phân cấp cho công tác chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN.

- Vận động các tổ chức, các nhà tài trợ, các đối tác phát triển hỗ trợ nguồn lực và kỹ thuật để chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN.

- Huy động sự tham gia, đóng góp kinh phí của các doanh nghiệp trong công tác chăm sóc SKSS, SKTD cho công nhân lao động trẻ tại các khu, cụm công nghiệp.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Giao Trung tâm Y tế huyện cân đối, lồng ghép cùng Dự án 7 - Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để triển khai thực hiện trên địa bàn.

- Các nguồn kinh phí huy động xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác của các tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Y tế huyện:** Tham mưu UBND huyện triển khai Kế hoạch này đến tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương để làm căn cứ thực hiện; căn cứ chức năng, nhiệm vụ hàng năm tham mưu UBND huyện tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động chăm sóc SKSS, SKTD cho VTNTN tại các cơ quan, địa phương, đơn vị trên địa bàn huyện. Định kỳ, tham mưu UBND huyện tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai trên địa bàn huyện về Sở Y tế.

#### **2. Trung tâm Y tế huyện**

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này.

- Chỉ đạo trạm y tế các xã, thị trấn phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tại địa phương tích cực triển khai các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, nhân viên y tế cơ quan, cán bộ ban, ngành, đoàn thể tại các địa phương kiến thức về chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN, các chế độ chính sách liên quan đến công tác chăm sóc SKSS, SKTD; nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, triển khai điểm truyền thông, tư vấn, cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện cho VTN-TN tại trạm y tế; tư vấn, khám sức khỏe cho TN trước khi mang thai.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch; định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện gửi về UBND huyện qua Phòng Y tế huyện.

### **3. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền giáo dục, truyền thông, phổ biến kiến thức chăm sóc SKSS, SKTD cho học sinh; cải tiến nội dung, đa dạng hóa các hình thức và hoạt động truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Bồi dưỡng cho giáo viên kiến thức, kỹ năng tổ chức các hoạt động về giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản cho VTN-TN.

- Chỉ đạo các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện xây dựng Tủ sách hoặc góc tư vấn thân thiện về SKSS, SKTD cho VTN-TN với nội dung phù hợp với từng bậc học trong nhà trường. Lồng ghép các nội dung chăm sóc SKSS, SKTD trong các hoạt động giáo dục, sinh hoạt tập thể để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN tại các trường học.

### **4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Tăng cường công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức cho các cấp ủy, chính quyền và người dân trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch liên quan đến trẻ em, trọng tâm là: Chương trình hành động vì trẻ em; Phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; Tăng cường các biện pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em...

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan lồng ghép hoạt động tuyên truyền vận động, truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức, thái độ và thay đổi hành vi trong SKSS, SKTD cho VTN-TN tại các địa phương, doanh nghiệp....

**5. Các trường: THPT Sơn Động số 1,2,3, Dân tộc Nội trú, Trung tâm GDNN- GDTX huyện:** Chủ động, tích cực xây dựng Tủ sách hoặc góc tư vấn thân thiện về SKSS, SKTD cho VTN-TN với nội dung phù hợp với nhà trường. Lồng ghép các nội dung chăm sóc SKSS, SKTD trong các hoạt động giáo dục, sinh hoạt tập thể để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN.

**6. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện:** Tham mưu xây dựng các điểm, khu vui chơi, giải trí cho thanh thiếu niên; lồng ghép chương trình truyền thông, giáo dục về chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN vào các buổi biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, đặc biệt ưu tiên đối tượng VTN-TN ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn trên địa bàn huyện.

**7. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện:** Xây dựng các chương trình truyền thông, các chuyên mục về chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN; đăng tải thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng; đẩy mạnh tuyên truyền việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết trong các chuyên trang, chuyên mục.

**8. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:** Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện cân đối ngân sách hàng năm, tham mưu UBND huyện phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí, đảm bảo đúng mục đích, đúng quy định.

### **9. UBND các xã, thị trấn**

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, chỉ đạo đơn vị chức năng tham mưu xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; huy động nguồn lực, bố trí ngân sách để thực hiện có hiệu quả kế hoạch chăm sóc SKSS, SKTD cho VTNTN tại địa phương.

- Huy động các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương tích cực triển khai hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông về chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN; chỉ đạo các trường học phối hợp với trạm y tế thực hiện Chương trình giáo dục SKSS, SKTD toàn diện bao gồm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trên địa bàn.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động chăm sóc SKSS, SKTD cho VTNTN tại địa phương; báo cáo kết quả thực hiện gửi về Phòng Y tế huyện để tổng hợp báo cáo UBND huyện và Sở Y tế.

### **10. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn TN CSHCM huyện**

- Đưa nội dung bảo vệ, chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN vào kế hoạch, chương trình hoạt động hàng năm, triển khai đến cấp hội cơ sở, hội viên và đoàn viên thanh niên; chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục kỹ năng sống, chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN tại các cấp hội và các tổ chức Đoàn thanh niên.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho VTN-TN trong trường học; phối hợp với nhà trường, Đoàn thanh niên, các tổ chức xã hội khác đẩy mạnh tuyên truyền về công tác chăm sóc SKSS, giáo dục giới tính, các biện pháp bảo vệ bản thân đối với trẻ VTN-TN, giúp các bạn trẻ cởi mở hơn, xóa bỏ tâm lý rụt rè, e ngại....

**11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân huyện và các tổ chức thành viên khác:** Phối hợp với các ban, ngành liên quan tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm

vụ được giao; tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN-TN tới các hội viên và cộng đồng; huy động nguồn lực triển khai các nội dung của Kế hoạch; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, đề xuất các chính sách nhằm bảo đảm việc thực thi Kế hoạch trên địa bàn huyện đạt hiệu quả cao.

Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Phòng Y tế để tổng hợp báo cáo Sở Y tế)./.

***Nơi nhận:***

- Sở Y tế Bắc Giang;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UB MTTQ huyện và các tổ chức CT - XH huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tổng Thị Hương Giang**